

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date : _____
Ngày _____

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên VÕ VĂN KHUỠNG
2. Other Names
Họ, Tên khác _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh 31.12.1935. PHƯỚC AN HUYỆN LONG THÀNH ĐÔNG NAI
4. Residence Address
Địa chỉ Thường trú ẤP 3 XÃ AN PHƯỚC LONG THANH ĐÔNG NAI
5. Mailing Address
Địa chỉ Thư từ NHA SỐ 10 ĐƯỜNG 12 PHƯỜNG 7 QUẬN 8 HO CHI MINH CITY
PHẠM THẾ HIỀN (CANH NHỎ THỜ TÍN LÀNH
6. Current Occupation
Nghề nghiệp TÀI XẾ

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Liên Hệ Gia-Đình	Relationship Liên Hệ Gia-Đình
1. <u>VÕ QUỐC KHANH</u>	<u>1977</u>	<u>XÃ AN PHƯỚC</u>	<u>NAM</u>	<u>HỌC SINH</u>	<u>CON</u>
2. _____	_____	<u>LONG THANH Đ/N</u>	_____	_____	_____
3. <u>VÕ TUÂN KHANH</u>	<u>1981</u>	<u>TP. HO CHI MINH</u>	<u>NAM</u>	<u>HỌC SINH</u>	<u>CON</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giá thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

- a. Name
Họ, Tên : LE VAN BAO
- b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình : CON NUÔI
- c. Address
Địa chỉ _____

FALLS CHRLH VA 22041

2. Closest Relative in Other foreign Countries/
Bà con thân thuộc nhất ở các Nước khác

a. Name

Họ, Tên : _____

b. Relationship

Liên-hệ Gia-đình : _____

c. Address

Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh sách Toàn thể Gia đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-chỉ
1. Father Cha	VO VAN GIO <c>	
2. Mother Me	LE THI NUOI <c>	
3. Spouse Vợ/Chồng	LE THI XU 1949	
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng Trước (nếu có)		
5. Children Con cái	(1) VO QUOC KHANH 1977	
	(2) VO TUAN KHANH 1981	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
6. Siblings Anh chị em	(1)	
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ Mỹ hoặc your Spouse
Hàng Mỹ.

1. Name of Person Employed:

Họ tên nhân viên: _____

2. Dates:

Ngày, tháng, năm Từ :1 _____ To: _____

2 _____

3 _____

4 _____

3. Title of (Last) Positions Held

Chức vụ Công việc :1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn Phòng : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám Thi : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

6. Reason for Leaving

Lý do ra đi : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

7. Training for job in Vietnam:

Nghề Nghiệp Huấn luyện tại Việt-Nam: _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công vụ với Chính phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên người tham gia : _____

VÕ VĂN KHUÔNG

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From

Đến

1968

To

Tới

1975

3. Last Rank

Cấp bậc cuối cùng

: TRUNG SĨ < HẠ SĨ QUAN > CẢNH SÁT ĐẶC BIỆT

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Sở/Đơn vị/Binh chủng

: BỘ CHỈ HUY CẢNH SÁT QUỐC GIA QUÂN I

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người Giám thi/Sĩ quan chỉ huy

: TRUNG TÁ NGUYỄN TÂN CƯỜNG
THIẾU TÁ NGUYỄN HỮU ĐÌNH

6. Reason for Leaving

Lý do ra đi

: ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO < HỒ > ĐƯỢC THA

7. Names of American Advisor(s)

Họ tên Cố-Vấn Mỹ

: KHÔNG NHỚ

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương-trình Huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy Ban-khen hoặc chứng-thư có Hoa-Kỳ cấp: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No _____.)

(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đừng sự có không? Có _____ không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã huấn luyện ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/Người được huấn luyện: _____
2. School and School Address
Trường và địa chỉ Nhà Trường: _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ : _____ Đến : _____
4. Description of Courses
Mô tả Ngành học : _____
5. Who paid for training?
Ai đài thọ Chương trình Huấn luyện? _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available: Yes _____
(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? No _____
Có _____ Không _____.)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã học tập cải tạo:

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : VO VAN KHUONG
2. Total time in Reeducation:
Tổng-cộng thời-gian học tập cải tạo: 3 years months days
năm tháng ngày
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không _____

* (If released, we must have a copy of your release certificate.)
* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Cước chú Phụ thuộc

Signature
Ký Tên : _____

Date
Ngày: 29 / 2 / 1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- 1/ giấy lý lịch căn bản.
- 1. giấy lần tạo lệnh thả.
- 1 giấy khai sinh.

Mail this form to:

Orderly Departure Program Office
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
TRẠI QUẢN LÝ CẢI TẠO PHẠM NHÂN K4
Số 266 LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Đồng Nai ngày 04 tháng 09 năm 1989

LỆNH THA

Họ và tên: VÕ VĂN KHƯỜNG bí danh _____
Tên thường dùng: _____
Ngày tháng năm sinh: 1935
Sinh quán: Long Thới.
Trú quán: Ấp 3 - An Phú - Long Thới - Huyện Núi
Chứng minh nhân dân số: _____ Cấp ngày _____
Nghề nghiệp: Tài xế
Ngày — tháng — năm — bị bắt: 27. 02. 1988
Can tội: Ngụy tạo khai man lý lý Trốn học Tập Cải Tạo
Án phạt: Tập Trung Cải Tạo 3 năm
Ngày tháng năm nhập trại: 26. 05. 1988

NAY RA LỆNH THA

Lý do: Cải Tạo Đến Hạn — Tha Tốn Học Nhân dịp 2.9.89
Chưa 2 đời đi tù 1033/100000 Ngày 01. 09. 89
Chưa từng phạm Nhân dân Tỉnh Đồng Nai

NƠI NHẬN

PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BCHCSND
CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
KIỂM TRƯỞNG TRẠI K4



Trưởng T. Lưu Sĩ Hùng

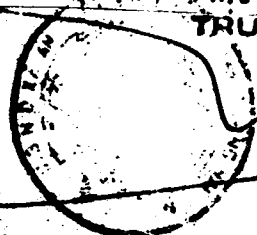
Lưu hồ sơ.

Đương sự đề trình địa phương.

Yêu nhân ông Võ Văn Khương đến thăm con
thưa tại kho lương ban CA xã An Phú
Long Thới Huyện Núi.

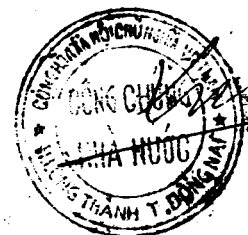
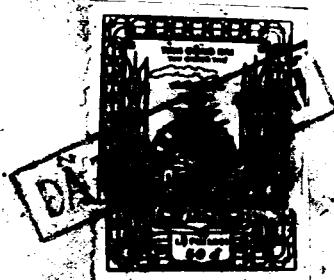
An Phú ngày 7/9/1989

TM. BCHA XÃ
TRƯỞNG CA



Nguyễn Văn Tài

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỀN SỔ 01 CHỨNG THẺ NHÂN DÂN SẮC
TRANG SỔ 17 LONG THỚI 2. 9. 1990
SỐ THỦ TỰ 511 CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
MÃ LỆ PHÍ 100



Thư Trưởng Quản

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

SỞ THẨM SÀI GÒN

Ngày 10 tháng 7 năm 19 62

Tòa SƠ THẨM xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 10 tháng 7 năm 19 62

gồm có các ông:

Số 328/VND

Án thế-vi khai-sanh cho

VÔ-VĂN-KHƯƠNG

Chánh-Án : Bùi Phan Que
Biện-Lý : Ly Quốc Sinh
Lục-Sự : Phạm Văn Mai

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của VÔ-VĂN-KHƯƠNG
BỞI CÁC LỄ ÁY

17
5/14
1000
22/12/20
CÔNG CHỨNG VIỆN

Chứng nhận

Phán rằng VÔ-VĂN-KHƯƠNG, nam, sanh
ngày ba mươi mốt, tháng chạp, năm một ngàn
chín trăm ba mươi lăm (31.12.1935) tại
Phước Thuận - Gia Định, con của cha mẹ vô danh



Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho
Đặt ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khố trên này đương-niên

Phước Thuận, Tân Bình - Gia Định
và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày 31.12.1962
giữ lại lưu-trữ công-văn và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

N/A KẾ TRUYỀN

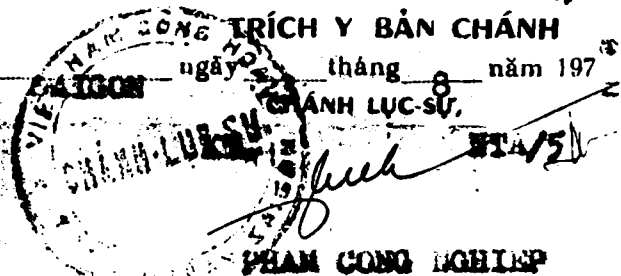
Đặt nguyên-đơn chịu hết án-phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : BUI PHAN QUE. PHAM VAN MAI

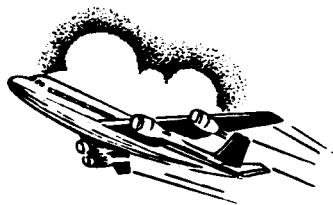
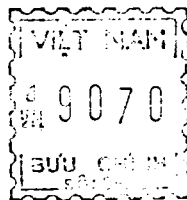
Trước-bạ tại ngày
Quyền Tờ
Thầu

Số 106/10

GIÁ TIỀN	
Con niêm ..	24000
Bằng lọc ...	5000
Biên-lai ...	0050
Cộng-chung .	29050



FROM: VÕ VĂN KHƯỜNG
ẤP 3 XÃ AN PHƯỚC
LONG THÀNH ĐỒNG NAI



TO: P.O BOX 5435
ARLINGTON VA
22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL



Chánh phủ Hồ Chí Minh

Ngày 20. 3. 1990.

Linh gởi: Bà Khuê minh Chở.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-
0635

Linh gửi Bà.

Cô đứng tên dưới đây: Võ-văn-
Khuê sinh ngày 31. 12. 1935 tại xã Phước
an huyện Long Thành tỉnh Đồng nai.
hiện đang bị thương tại ấp 3 xã An-
Phước huyện Long Thành tỉnh Đồng nai.

Ngày tôi làm đơn này, xĩ tưởng lại
2 cháu thành Linh gởi đến Bà, mong Bà
tận tình giúp cho tôi và 2 cháu được sang
học tập và sinh sống tại Hợp chủng quốc
Hoa Kỳ do Bà giúp đỡ.

Cháu viên Đã học tập cần tạo được tha
giá kính tôi chân thành cảm tạ lòng ưu ái
giúp đỡ của Bà thành thật biết ơn.

Mong sự hồi âm và hướng dẫn của

Bà, để tôi xa gia đình an tâm chờ đợi.

Muon